

Bản án số: 424/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 23-12- 2022  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tám.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngọc Hân.

2. Bà Bào Thanh Loan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985;

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- ***Bị đơn:*** Hồ Hữu H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*(Chị H xin vắng mặt, anh H vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị và anh H sống chung năm 2015 do quen biết, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không chăm lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu bia về nhà kiếm chuyện với chị, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không hàn gắn tình cảm được. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung là Hồ Ngọc Bảo T, sinh ngày 01/9/2006

và Hồ Ngọc Bảo C, sinh ngày 02/10/2013, hiện 02 con đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và cháu C, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Hồ Hữu H đã được Tòa án thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện được ý kiến trong quá trình tố tụng. Tuy nhiên trong quá trình hòa giải đôi thoại tại Tòa án, anh H trình bày anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H xin vắng mặt, bị đơn anh Hồ Hữu H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị H:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 08/3/2006 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình sống chung chị H và anh H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không chăm lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu bia về nhà kiếm chuyện với chị H, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh H đã ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, anh chị không cùng nhau khắc phục mà để tình trạng ly thân kéo dài. Điều này chứng tỏ về tình cảm giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Có 02 con chung là Hồ Ngọc Bảo T, sinh ngày 01/9/2006 và Hồ Ngọc Bảo C, sinh ngày 02/10/2013. Chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và cháu C, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy hiện cháu T và cháu C đang sống chung với chị H, nguyện vọng của hai cháu là muốn được tiếp tục sống với mẹ, do đó để đảm bảo sự phát triển bình thường và ổn định cho hai cháu thì việc giao cháu T và cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định.

[5] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Hồ Hữu H.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Ngọc Bảo T, sinh ngày 01/9/2006 và cháu Hồ Ngọc Bảo C, sinh ngày 02/10/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0026512 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị H đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tám**